UBND TỈNH QUẢNG NINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3968/SYT-VP V/v đề nghị cung cấp báo giá sản phẩm xe ô tô	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2024*

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị tổ chức cung cấp sản phẩm về xe ô tô

Sở Y tế hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá dự toán mua sắm sản phẩm xe ô tô (số lượng 01 chiếc) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: Tầng 19, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá số điện thoại 0203.3825.446, email: syt@quangninh.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Tầng 19, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Nhận qua email:* syt@quangninh.gov.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 09 năm 2024 đến 14h00 ngày 16 tháng 09 năm 2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 09 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

(Xem chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Kính mời Quý cơ quan, đơn vị tổ chức doanh nghiệp có khả năng cung ứng sản phẩm nêu trên cung cấp thông tin báo giá và các dịch vụ kèm theo sản phẩm (nếu có).

Sở Y tế trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: - Như trên; - Trang TTĐT SYT (để đăng tải); - Phòng KHTC (p/h); - Lưu: VT, VP03.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Trịnh Văn Mạnh**

PHỤ LỤC 1 - Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số: 3968/SYT-VP ngày 11/09/2024 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Sở Y tế, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho sản phẩm ô tô như sau:

1. Báo giá cho phần mềm và các dịch vụ liên quan

STT	Tên sản phẩm	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn giá(VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có)(VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Nội dung A							
2	Nội dung A							
n	…							

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày, kể từ ngày … tháng … năm … *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày … tháng… năm…*[ghi ngày….tháng…năm… kết thúc]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của sản phẩm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

…., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 2 – Tính năng thông số kỹ thuật ô tô

(Kèm theo Công văn số: 3968/SYT-VP ngày 11/09/2024 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh)

STT	Chi tiết kỹ thuật	Thông tin	Ghi chú
1	**Động cơ và Hộp số**		
	Số chỗ ngồi	Từ 05 chỗ đến 08 chỗ	
	Động cơ	Xăng	
	Dung tích xy lanh (cc):	Từ 1490 cc đến 2000 cc	
	Công suất cực đại (kW/vòng/phút)	Từ 5400 ~ 6000 rpm	
	Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút):	Từ 1750 ~ 4500 rpm	
	Hộp số	Số tự động	
	Hệ thống chế độ lái	Tiết kiệm nhiên liệu	
2	**Kích thước xe**		
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	Từ 170 đến 190	
	Chiều dài cơ sở (mm)	Từ 2726 đến 2850	
3	**Mức tiêu thụ nhiên liệu**		
	Đường hỗ hợp (lít/100km)	Nhỏ hơn 09 L/100km	
	Đường đô thị (lít/100km)	Nhỏ hơn 11 L/100km	
	Đường ngoài đô thị (lít/100km)	Nhỏ hơn 08 L/100km	
4	**Hệ thống lái**		
	Trợ lực lái	Có, trợ lực lái điện	
5	**Hệ thống dẫn động**		

STT	Chi tiết kỹ thuật	Thông tin	Ghi chú
	Hệ thống truyền động	Dẫn động một cầu	
6	**Hệ thống lốp xe**		
	Kích thước vành xe	Từ 17 inch đến 19 inch	
	Kích thước chiều rộng lốp (mm)	Từ 215 đến 235	
	Lốp dự phòng	Có (01 chiếc kèm theo la răng)	
7	**Hệ thống phanh**		
	Phanh trước	Đĩa	
	Phanh sau	Đĩa	
	Phanh tay	Kiểu điện tử hoặc Kiểu cơ	
8	**Hệ thống an toàn**		
	Túi khí	Tối thiểu 06 túi khí	
	Camera	Có	
	Cảm biến	Có	
9	**Hệ thống phanh**		
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có	
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có	
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có	
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có	
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có	

STT	Chi tiết kỹ thuật	Thông tin	Ghi chú
	Hệ thống cảnh báo điểm mù và cảnh báo xe cắt ngang (BSM/RCTA)	Có	
	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có	
	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Tùy chọn	
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe (trước/sau)	Có	
	Hỗ trợ đỗ xe tự động	Tùy chọn	
	Hệ thống trống trộm	Có	
	Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường	Có	
	Hệ thống Cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước (FCW & AEB)	Có	
	Hệ thống Kiểm soát hành trình thích ứng (Adaptive Cruise Control)	Tùy chọn	
	Hỗ trợ đổ đèo	Tùy chọn	
10	**Ngoại thất**		
	Cụm đèn trước	Đèn LED/ Tự động Bật/Tắt	
	Cụm đèn sau	Đèn LED	
	Đèn sương mù (trước/sau)	Đèn LED	
	Gương chiếu hậu ngoài	Có *(Chỉnh điện / Gập điện / Báo rẽ / Sấy)*	
	Gạt mưa (trước/sau)	Có (tự động)	

STT	Chi tiết kỹ thuật	Thông tin	Ghi chú
	Chức năng sấy kính (trước/sau)	Có	
11	**Nội thất**		
	Tay lái	Bọc da	
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động; tự động điều chỉnh hai chế độ ngày và đêm	
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có	
	Cửa sổ trời	Có	
	Cửa hậu	Có	
	Chất liệu bọc ghế	Da	
	Ghế trước	Có điều chỉnh ghế lái Có điều chỉnh ghế hành khách	
	Ghế sau	Có	
12	**Tiện ích**		
	Hệ thống điều hòa	Điều hoà nhiệt độ tự động	
	Cửa gió sau	Có	
	Màn hình giải trí	Có	
	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Tùy chọn	
	Số loa	Từ 05 đến 08 loa	
	Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm	Có	
	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có	

STT	Chi tiết kỹ thuật	Thông tin	Ghi chú
	Cốp điều khiển điện	Tùy chọn	
	Ga tự động	Tùy chọn	
14	**Năm sản xuất và nước sản xuất**	Năm 2024 / lắp ráp tại Việt Nam	
15	**Chính sách**	Có hỗ trợ chủ đầu tư trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến đăng ký, đăng kiểm xe Có kiểm tra miễn phí trước khi giao xe Có kiểm tra miễn phí sau 1.000km, 50.000 km, 100.000 km	
16	**Thời gian bảo Hành**	36 tháng hoặc 100.000 km tuỳ điều kiện nào đến trước	